TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 388/2026/DS-PT
Ngày: 06 - 5 - 2026
V/v tranh chấp "Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản, sức khoẻ bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thuỷ.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng

Bà Phạm Thị Liên Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tấn Hào, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Bùi Văn Bình-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 23/4 và 06/5/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 167/2026/TLPT-DS ngày 20 tháng 3 năm 2026 về tranh chấp: "Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khoẻ, tài sản bị xâm phạm".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 187/2025/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 187/2025/QĐ-PT ngày 19/9/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Ngô Quang T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp

2. Bị đơn: Tổng Công ty Đ1.

Địa chỉ: G H, Phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phước Đ. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Ông Hồ Ngọc T1. Chức vụ: Giám đốc xí nghiệp L trực thuộc Công ty Đ2.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Đỗ Thị G, sinh năm 1963.

3.2. Anh Ngô Nguyễn Đoàn M, sinh năm 1988.

3.3. Anh Ngô Hoàng Â, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

3.4. Công ty Đ2

Địa chỉ: Số B L, Phường M, tỉnh Đồng Tháp

Đại diện theo pháp luật: Ông Thái Minh C. Chức vụ. Giám đốc

Đại diện ủy quyền: Ông Hồ Ngọc T1. Chức vụ: Giám đốc xí nghiệp L trực thuộc Công ty Điện lực Đồng Tháp

4.Người kháng cáo: Nguyên đơn, ông Ngô Quang T.

(*Có mặt ông T, anh M và ông T1. Vắng mặt bà G và anh Â*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo án sơ thẩm:

-Nguyên đơn, ông Ngô Quang T trình bày:

Năm 1969, gia đình ông T có xây dựng 01 ngôi nhà chữ đinh 03 gian trên thửa đất của gia đình ông thuộc thửa số 83, tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại địa chỉ ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp) với diện tích là 1.895.4m² trong đó có 300 m^2 đất ở nông thôn.

Sau năm 1975, đường dây điện cao thế qua nhiều lần sửa chữa nâng cấp đã băng ngang thửa đất và ngay trên nóc căn nhà của gia đình ông đang ở nên vô cùng nguy hiểm. Ông đã nhiều lần làm đơn kêu cứu nhưng vẫn chưa được giải quyết.

Mặt khác mỗi lần sửa, nâng cấp đường dây là cây cối vườn tược, nhà cửa của ông đều bị tổn thất nhưng vẫn không được phía Công ty Đ3 xem xét xử lý đền bù thiệt hại cho người dân.

Hiện nay đường dây điện cao thế vẫn tồn tại trên nóc nhà ở cũng như trên phần đất canh tác của gia đình ông rất nguy hiểm cho tình mạng, sức khỏe của con người và cuộc sống của gia đình ông. Theo quy định Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện thì gia đình ông phải được bồi thường để bù đắp những tổn thất về vật chất lẫn tinh thần theo luật định, nhưng kéo dài nhiều năm nay phía Tổng Công Ty Đ1 TNHH làm việc tắc trách, tìm mọi cách để đùn đẩy né tránh không giải quyết cho gia đình chúng tôi, làm cho cuộc sống của gia đình ông vô cùng khó khăn.

Nhà ông nằm trong khu vực có nguồn điện cao thế rất nguy hiểm nên phải di dời để đảm bảo an toàn tỉnh mạng, sức khỏe cho con người.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Tổng Công ty Đ1 phải có trách nhiệm bồi thường về việc ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của con người cũng như hạn chế khả năng sử dụng nhà, đất và bồi thường ảnh hưởng sinh hoạt

do nguồn điện gây ra cho gia đình ông theo quy định tại Điều 18 và 19 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện cụ thể là:

1. Bồi thường, hỗ trợ chi phí tháo dỡ, di dời, tái tạo các hạng mục sau:

+ 3 căn nhà trên là: 1.200.000.000 đồng.

+ 3 căn nhà dưới là: 700.000.000 đồng.

+ Bồi thường công lao động để xây dựng nơi ở mới là: 400.000.000 đồng.

2. Bồi thường thiệt hại về kinh tế do thất thu không canh tác được trên phần đất bị chiếm dụng từ trước và đến sau này như sau:

+ Thửa 83 (754.775m²) với số tiền là: 1.332.162.500 đồng

+ Thửa 77 (367.08m²) với số tiền là: 367.080.000 đồng.

3. Bồi thường di dời các công trình phụ như:

+ Nhà bếp, nhà vệ sinh nhà kho, chuồng trại, lối đi, vỉa hè, hồ chứa và sân phơi là 500.000.000 đồng.

4. Bồi thường tổn hại tinh thần, sức khỏe là: 800.000.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu là: 4.899.242.500 đồng.

Khi khởi kiện, ông yêu cầu Tổng Công ty Đ1 bồi thường do đường dây điện đi ngang thửa đất số 77 và thửa 83 của gia đình ông.

Ông T có ủy quyền cho ông Nguyễn Hoàng V tham gia tố tụng nhưng tại phiên tòa, ông V vắng mặt, ông T trình bày: do ông V vắng mặt nên ông là nguyên đơn, ông sẽ trình bày và quyết định mọi việc.

Tại phiên tòa, ông thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, do thửa đất số 77 ông đang canh tác chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại về cây trồng trên thửa đất số 77 với số tiền 367.080.000 đồng. Khi nào ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông sẽ yêu cầu bồi thường sau. Do đó, tổng số tiền ông yêu cầu bồi thường còn lại là 4.532.162.500 đồng.

- Bị đơn, Tổng công ty Đ1 có đại diện uỷ quyền là ông Hồ Ngọc T1 trình bày:

Đường dây dẫn điện mà ông Ngô Quang T khiếu nại là đường dây dẫn điện cao thế 110 kV B – Gò Công, được xây dựng vào năm 1971 và đưa vào vận hành năm 1972. Đường dây này trước đây do Công ty T4 quản lý vận hành, về sau thì bàn giao lại cho Tổng công ty Đ1 quản lý (năm 2007).

Sau khi nhận bàn giao, Tổng công ty Đ1 giao cho Xí nghiệp Đ4 (sau này là Công ty L1) quản lý vận hành. Đến năm 2014 do nhu cầu phụ tải tăng cao và đáp ứng việc cung cấp điện cho các trạm Gò Công, Gò Công T2, trạm C1 (đóng điện tháng 12/2015) và một phần chuyển tải cho khu vực Long An (qua trạm

110kV C), Tổng công ty Đ1 giao cho Công ty L1 thực hiện công trình "Tăng cường tiết diện dây dẫn đường dây 110kV B – Gò Công T2 - Gò Công" theo quyết định số 683/QĐ-EVN SPC ngày 03/4/2013. Trong dự án này có phân pha đường dây từ 1x185mm² thành 2x185mm², dựng thêm một số trụ đệm để nâng cao độ võng đường dây. Nhà của ông Ngô Quang T thuộc khoảng trụ 132-132 A (trụ 132 không nằm trong đất của ông T và trụ 132A là trụ đệm thêm để nâng cao đường dây). Đồng thời hướng tuyến đường dây 110kV B – Gò Công T2 – Gò Công và hành lang lưới điện không thay đổi so với trước khi thực hiện dự án.

Đến năm 2019, Công ty Đ3 được giao quản lý vận hành. Từ khi được giao quản lý vận hành đến nay, Công ty Đ3 giữ nguyên hiện trạng hành lang lưới điện, trong đó có phần nhà và đất của ông Ngô Quang T.

Năm 2020, Công ty Đ3 đã tiến hành đo đạc tại nhà ông Ngô Quang T thì khoảng cách từ mặt đất tự nhiên đến dây dẫn điện gần nhất (pha C2) là 10m, chiều cao nhà ở là 4,8m, chiều cao từ điểm cao nhất của nhà đến dây pha gần nhất (pha C2) là 5,2m; Trung tâm K (H) là 0,5 A/m, cường độ điện trường (E) là 0,19 kV/m. Các kết quả đo đạc trên thỏa mãn các điều kiện tại Điều 13 Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện, Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/04/2020 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện và Thông tư số 25/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y về Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số công nghiệp – Mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số công nghiệp tại nơi làm việc nên nhà ông Ngô Quang T được phép tồn tại trong hành lang an toàn lưới điện cao áp. Thực tế nhà ông T đã tồn tại dưới hành lang an toàn lưới điện cao áp từ khi đường dây đưa vào vận hành trước 30/4/1975 cho đến nay.

Để tăng cường thêm an toàn cho lưới điện và người dân sống trong hành lang an toàn lưới điện cao áp, vào tháng 6 năm 2020, Công ty Đ3 đã khảo sát và lắp đặt thêm 02 kim thu sét tại các trụ 132, 132A.

Mặt khác, qua rà soát các quy định có liên quan nhận thấy tại thời điểm xây dựng đường dây điện (năm 1971) chưa có quy định về bồi thường, hỗ trợ nhà và đất ở.

Với những nội dung vừa nêu trên, Tổng Công ty Đ1, Công ty Đ3 (nay là Công ty Đ2) không chấp nhận bồi thường bất kỳ chi phí nào theo yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Quang T đối với vụ án có liên quan.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Công ty Đ2 có đại diện uỷ quyền là ông Hồ Ngọc T1 thống nhất với ý kiến trình bày của bị đơn.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Đỗ Thị G trình bày:

Bà là vợ của ông T, hiện nay đường dây điện cao thế đi ngang qua phần đất và nhà của bà, bà đồng ý theo đơn khởi kiện của ông T. Do điều kiện về sức khỏe nên bà xin vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Nguyễn Đoàn M trình bày:

Anh là con của ông T, bà G và hiện đang sống chung nhà với ông T. Anh đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Anh yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho gia đình anh số tiền như ông T khởi kiện.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Ngô Hoàng Â thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

*Bản án dân sự sơ thẩm số: 187/2025/DS-ST ngày 19/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp **c**ăn cứ Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Điện lực; Điều 584, Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 9, khoản 3 Điều 13 Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện quy định về xây dựng công trình lưới điện cao áp; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng,

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Quang T về việc yêu cầu Tổng Công ty Đ1 TNHH bồi thường thiệt hại do tài sản, sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 4.532.162.500 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Ngô Quang T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

* Ngày 24/9/2025, ông Ngô Quang T có đơn kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên toà hôm nay:

- Ông Ngô Quang T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện uỷ quyền của bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Ngô Nguyễn Đoàn M thống nhất với yêu cầu của ông Ngô Quang T. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

-Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị về tố tụng. Về nội dung kháng cáo: Xét thấy kháng cáo của ông Ngô Quang T là không có căn cứ. Do

đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Quang T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của ông Ngô Quang T còn trong thời hạn quy định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tại phiên toà, ông Ngô Quang T trình bày ông có uỷ quyền cho ông Nguyễn Hoàng V tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, nhưng ông V từ chối nhận uỷ quyền mà không thông báo cho Toà án biết. Nay, ông xin chấm dứt uỷ quyền đối với ông Nguyễn Hoàng V và yêu cầu Toà án vẫn tiến hành xét xử mà không cần sự có mặt của ông Nguyễn Hoàng V. Xét yêu cầu của ông T phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về nội dung vụ án, xét thấy:

[3.1] Về tính hợp pháp của công trình điện và căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường:

Đường dây điện cao thế 110kV B - G – Gò Công được xây dựng từ năm 1971, đưa vào vận hành năm 1972, Công ty Đ3 (nay là Công ty Đ2) được giao quản lý, vận hành đường dây dẫn điện từ năm 2019, phù hợp quy định pháp luật tại thời điểm xây dựng. Quá trình quản lý, cải tạo, nâng cấp sau này không làm thay đổi hướng tuyến và vẫn đảm bảo hành lang an toàn lưới điện theo quy định của Luật Điện lực.

Theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015, trách nhiệm bồi thường thiệt hại chỉ phát sinh khi có đủ các yếu tố: có thiệt hại thực tế xảy ra, có hành vi trái pháp luật và có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và thiệt hại. Trong vụ án này, không có căn cứ xác định việc quản lý, vận hành đường dây điện của bị đơn là hành vi trái pháp luật.

[3.2] Về điều kiện an toàn của hành lang lưới điện:

Căn cứ khoản 3 Điều 13 Nghị định 14/2014/NĐ-CP quy định nhà ở được tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện nếu đảm bảo khoảng cách tối thiểu đến dây dẫn điện. Kết quả đo đạc tại chỗ xác định khoảng cách từ dây dẫn điện đến mái nhà ông T đều lớn hơn mức tối thiểu theo quy định.

Đồng thời, theo kết quả quan trắc môi trường, các chỉ số điện trường, từ trường đều nằm trong giới hạn cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Như vậy, có đủ cơ sở xác định nhà ở và công trình của ông T vẫn đảm bảo điều kiện an toàn, không thuộc trường hợp phải di dời hoặc hạn chế sử dụng theo quy định pháp luật.

[3.3] Về thiệt hại và nghĩa vụ chứng minh:

Ông T cho rằng đường dây điện gây ảnh hưởng đến sức khỏe và làm hạn chế việc sử dụng đất, từ đó yêu cầu bồi thường nhiều khoản chi phí. Tuy nhiên, ông không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh có thiệt hại thực tế xảy ra; đồng thời không chứng minh được mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại và hoạt động của đường dây điện.

Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình; nếu không chứng minh được thì phải chịu hậu quả pháp lý. Ngoài ra, các khoản yêu cầu bồi thường của ông T chỉ mang tính ước lượng, không có căn cứ xác định cụ thể nên không đủ cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 về thiệt hại vật chất và tinh thần.

Từ những nhận định như đã nêu trên, bản án sơ thẩm tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Quang T là phù hợp pháp luật. Ông T kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Quang T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Ông Ngô Quang T được miễn toàn bộ án phí do là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

[5]. Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có cơ sở phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 2 Điều 296, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1/- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ngô Quang T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 187/2025/DS-ST ngày 19/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp.

Căn cứ Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Điện lực; Điều 584, Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 9, khoản 3 Điều 13 Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện quy định về xây dựng công trình lưới điện cao áp; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng,

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Quang T về việc yêu cầu Tổng Công ty Đ1 TNHH bồi thường thiệt hại do tài sản, sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 4.532.162.500 đồng.

2/- Về án phí: Ông Ngô Quang T được miễn toàn bộ án phí.

3/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Thúy H – Phạm Thị Liên Hiệp Lưu Thị Thu T3

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tỉnh;
- TAND khu vực 12;
- Thi hành án dân sự Tỉnh;
- Phòng GĐKT, TT và THA TAT;
- Lưu: VT, HS (Hạnh)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thu Thuỷ